

DANH SÁCH HỌC SINH ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP NĂM 2016

Stt	MSHS	Họ Tên	Ngày Sinh			Nơi Sinh	Phái	Dân Tộc	Tên Trường	Lớp	Loại	UT KK	HL	HK	Toán	Văn	Điểm N N	Xếp Loại TN
			Ng	Th	Năm													
1	764501151830	Dư Hoàng An	10	03	2001	Tp HCM	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/1	1	6	Giỏi	Tốt	8.5	7.3	7.3	Giỏi
2	764501151831	Nguyễn Duy An	16	01	2001	Tp HCM	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/1	1	6	Giỏi	Tốt	9.4	8.2	8.2	Giỏi
3	764501152228	Nguyễn Võ Hoàng An	15	08	2001	Tp HCM	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/7	1	6	Khá	Tốt	8.7	6.2	6.2	Khá
4	764501151880	Trần Hoài Cát An	27	05	2001	Đồng Nai	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/10	1	6	Trung bình	Khá	7.2	4.7	4.2	Trung bình
5	764501151979	Võ Chiêu An	24	09	2001	Tp HCM	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/2	1	6	Giỏi	Tốt	9.3	8.1	8.1	Giỏi
6	764501152129	Đặng Trâm Anh	11	12	2001	Tp HCM	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/5	1	6	Giỏi	Tốt	9.3	8.3	8.3	Giỏi
7	764501151832	Lê Lâm Ngọc Anh	15	02	2001	Tp HCM	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/1	1	6	Giỏi	Tốt	8.6	7.4	7.3	Giỏi
8	764501152130	Lê Minh Anh	02	01	2001	Tp HCM	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/5	1	6	Khá	Tốt	7.8	6.6	6.6	Khá
9	764501152277	Lương Nguyễn Hồng Anh	07	03	2001	Tp HCM	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/8	1	6	Giỏi	Tốt	9.3	8.1	8.1	Giỏi
10	764501151980	Nguyễn Cẩm Anh	12	10	2001	Tp HCM	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/2	1	6	Giỏi	Tốt	8.6	7.2	7.2	Giỏi
11	764501152178	Nguyễn Ngọc Phương Anh	18	09	2001	Tp HCM	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/6	1	6	Giỏi	Tốt	9.2	7.6	7.6	Giỏi
12	764501151833	Nguyễn Ngọc Quỳnh Anh	02	07	2001	Tp HCM	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/1	1	6	Khá	Tốt	6.8	7.1	6.8	Khá
13	764501152029	Nguyễn Phương Hồng Anh	22	09	2001	Tp HCM	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/3	1	6	Khá	Tốt	7.5	6.7	6.5	Khá
14	764501152131	Nguyễn Quang Anh	16	03	2001	Tp HCM	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/5	1	6	Giỏi	Tốt	9.5	7.2	7.2	Giỏi
15	764501152327	Nguyễn Quỳnh Anh	29	03	2001	Hà Nội	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/9	1	6	Khá	Tốt	7.9	6.7	6.4	Khá
16	764501152030	Nguyễn Trọng Anh	27	08	2001	Tp HCM	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/3	1	6	Giỏi	Khá	9.2	7.0	7.0	Khá
17	764501151981	Nguyễn Tuyết Anh	09	09	2001	Đồng Nai	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/2	1	6	Giỏi	Tốt	9.3	7.6	7.6	Giỏi
18	764501152079	Ninh Thị Lan Anh	31	10	2001	Tp HCM	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/4	1	6	Giỏi	Tốt	8.7	7.9	7.9	Giỏi
19	764501152132	Phạm Vân Quỳnh Anh	07	05	2001	Tp HCM	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/5	1	6	Khá	Khá	6.9	5.2	5.2	Khá
20	764501152179	Thái Kiều Anh	01	07	2001	Tp HCM	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/6	1	6	Giỏi	Tốt	9.1	7.4	7.4	Giỏi
21	764501151982	Trần Đặng Hoàng Anh	07	03	2001	Tp HCM	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/2	1	6	Giỏi	Tốt	9.2	7.5	7.5	Giỏi
22	764501152031	Trần Hải Anh	21	11	2001	Tp HCM	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/3	1	6	Khá	Tốt	7.0	5.6	5.6	Khá
23	764501151929	Trần Phạm Quỳnh Anh	05	10	2001	Tp HCM	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/11	1	6	Trung bình	Khá	6.4	4.4	4.2	Trung bình
24	764501151930	Trần Tuấn Anh	04	12	2001	Tp HCM	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/11	1	6	Khá	Tốt	7.3	5.8	5.8	Khá
25	764501152032	Trần Vũ Phương Anh	23	09	2001	Tp HCM	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/3	1	6	Khá	Tốt	6.6	6.9	6.6	Khá
26	764501152229	Trịnh Thị Mỹ Anh	21	06	2001	Tp HCM	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/7	1	6	Giỏi	Tốt	8.6	6.9	6.9	Giỏi
27	764501152328	Lê Hồng Ánh	15	09	2001	Tp HCM	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/9	1	6	Trung bình	Tốt	5.3	3.8	3.8	Trung bình
28	764501151834	Nguyễn Ngọc Ánh	28	12	2001	Tp HCM	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/1	1	6	Giỏi	Tốt	9.8	7.9	7.9	Giỏi
29	764501151983	Nguyễn Thu Ánh	05	04	2001	Tp HCM	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/2	1	6	Giỏi	Tốt	9.3	7.5	7.5	Giỏi
30	764501152329	Diệp Phạm Hồng Ân	06	01	2001	Tp HCM	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/9	1	6	Giỏi	Tốt	8.2	7.2	7.2	Giỏi
31	764501152033	Huỳnh Ngọc Thiên Ân	30	11	2001	Tp HCM	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/3	1	6	Khá	Tốt	8.0	7.4	6.2	Khá
32	764501152330	Nguyễn Thiên Ân	26	09	2000	Tp HCM	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/9	1	6	Trung bình	Khá	5.7	4.3	4.3	Trung bình
33	764501152080	Tôn Nữ Hồng Ân	18	07	2001	Tp HCM	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/4	1	6	Giỏi	Tốt	8.7	8.0	7.8	Giỏi
34	764501151984	Hà Thế Bảo	28	04	2001	Tp HCM	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/2	1	6	Khá	Tốt	8.0	6.2	6.2	Khá

Stt	MSHS	Họ Tên	Ngày Sinh			Nơi Sinh	Phái	Dân Tộc	Tên Trường	Lớp	Loại	UT KK	HL	HK	Toán	Văn	Điểm N N	Xếp Loại TN
			Ng	Th	Năm													
35	764501152034	Hứa Quốc Bảo	27	09	2001	Tp HCM	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/3	1	6	Giỏi	Tốt	8.4	6.6	6.6	Giỏi
36	764501151931	Ngô Đức Bảo	03	08	2001	Tp HCM	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/11	1	6	Khá	Tốt	7.6	6.3	6.3	Khá
37	764501151881	Nguyễn Gia Bảo	06	10	2001	Tp HCM	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/10	1	6	Trung bình	Khá	5.4	4.0	4.0	Trung bình
38	764501151882	Nguyễn Văn Ngọc Bảo	18	07	2001	Tp HCM	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/10	1	6	Khá	Tốt	7.0	5.1	5.1	Khá
39	764501152230	Phan Hoài Bảo	23	02	2001	Tp HCM	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/7	1	6	Giỏi	Tốt	9.4	8.6	8.6	Giỏi
40	764501152331	Phạm Sơn Yoong Bel	03	04	2000	Tp HCM	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/9	1	6	Trung bình	Khá	5.0	3.8	3.8	Trung bình
41	764501152278	Cao Thị Bé Bi	14	05	2001	Tp HCM	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/8	1	6	Giỏi	Tốt	8.8	7.8	7.8	Giỏi
42	764501152231	Nguyễn Công Bình	27	09	2001	Tp HCM	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/7	1	6	Giỏi	Tốt	9.0	6.8	6.8	Giỏi
43	764501151835	Trần Thanh Bình	20	02	2001	Tp HCM	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/1	1	6	Khá	Tốt	7.2	5.8	5.8	Khá
44	764501151932	Trần Quốc Bửu	28	12	2001	Tp HCM	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/11	1	6	Trung bình	Tốt	8.4	4.8	4.8	Trung bình
45	764501152081	Triệu Da Chánh	11	09	2001	Tp HCM	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/4	1	6	Khá	Tốt	7.7	6.5	6.3	Khá
46	764501152279	Dương Phạm Ngọc Châu	01	01	2001	Tp HCM	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/8	1	6	Giỏi	Tốt	9.0	7.1	7.1	Giỏi
47	764501152180	Hồ Ngọc Minh Châu	21	12	2001	Tp HCM	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/6	1	6	Giỏi	Tốt	8.3	6.7	6.7	Giỏi
48	764501152082	Nguyễn Nguyên Minh Châu	26	09	2001	Tp HCM	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/4	1	6	Khá	Tốt	8.9	6.3	6.3	Khá
49	764501151883	Phan Minh Châu	04	07	2001	Tp HCM	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/10	1	6	Khá	Tốt	8.0	5.6	5.6	Khá
50	764501152280	Phan Ngọc Minh Châu	08	11	2001	Huế	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/8	1	6	Giỏi	Tốt	9.1	7.4	7.4	Giỏi
51	764501153467	Trần Ngọc Minh Châu	04	01	2001	Tp HCM	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/9	1	6	Khá	Tốt	7.1	5.5	5.5	Khá
52	764501152233	Trần Nguyễn Mẫn Chi	11	02	2001	Tp HCM	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/7	1	6	Giỏi	Tốt	9.2	7.5	7.5	Giỏi
53	764501151836	Hồ Ngọc Hồng Chuyên	30	01	2001	Tp HCM	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/1	1	6	Giỏi	Tốt	8.9	8.1	8.1	Giỏi
54	764501152234	Hồ Huy Quốc Cường	27	09	2001	Tp HCM	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/7	1	6	Giỏi	Tốt	8.7	6.8	6.8	Giỏi
55	764501152235	Lê Thanh Cường	29	09	2001	Tp HCM	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/7	1	6	Giỏi	Tốt	9.2	7.5	7.5	Giỏi
56	764501152236	Nguyễn Hoàng Phương Danh	31	10	2001	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/7	1	6	Giỏi	Tốt	10	8.0	8.0	Giỏi
57	764501152083	Tôn Minh Danh	20	03	2001	Tp HCM	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/4	1	6	Khá	Tốt	7.5	5.0	5.0	Khá
58	764501151837	Trần Thanh Danh	14	09	2001	Tp HCM	Nam	Hoa	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/1	1	6	Khá	Tốt	8.0	5.9	5.9	Khá
59	764501152237	Trần Ngọc Quỳnh Dao	25	09	2001	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/7	1	6	Khá	Tốt	7.9	7.1	7.1	Khá
60	764501151933	Phạm Thị Thu Diễm	26	11	2001	Bình Định	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/11	1	6	Giỏi	Tốt	9.2	7.5	7.5	Giỏi
61	764501152332	Võ Châu Bích Diệp	07	06	2001	Tp HCM	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/9	1	6	Khá	Tốt	7.6	6.6	5.5	Khá
62	764501152238	Huỳnh Thị Thu Dung	15	04	2001	Sóc Trăng	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/7	1	6	Khá	Tốt	7.8	6.4	6.4	Khá
63	764501152035	Ngô Lê Thảo Dung	26	09	2001	Tp HCM	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/3	1	6	Giỏi	Tốt	9.2	7.8	7.8	Giỏi
64	764501152084	Bùi Tiến Dũng	02	05	2001	Tp HCM	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/4	1	6	Giỏi	Tốt	8.3	6.7	6.7	Giỏi
65	764501152036	Hồ Đức Tấn Dũng	04	11	2001	Tp HCM	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/3	1	6	Khá	Tốt	7.4	6.1	6.1	Khá
66	764501152239	Đặng Hoàng Duy	06	07	2001	Tp HCM	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/7	1	6	Khá	Tốt	7.2	6.0	6.0	Khá
67	764501151838	Hồng Thế Duy	17	09	2001	Kiên Giang	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/1	1	6	Khá	Tốt	7.7	6.6	6.6	Khá
68	764501152133	Lê Quốc Duy	31	05	2001	Vĩnh Long	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/5	1	6	Khá	Tốt	6.6	5.6	5.6	Khá
69	764501152333	Lê Trần Quang Duy	11	06	2001	Tp HCM	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/9	1	6	Khá	Tốt	7.9	5.7	5.7	Khá
70	764501152334	Nguyễn Bá Duy	27	02	2001	Tp HCM	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/9	1	6	Khá	Tốt	6.9	5.6	5.3	Khá
71	764501151884	Nguyễn Công Duy	25	04	2001	Tp HCM	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/10	1	6	Giỏi	Tốt	9.3	7.5	7.5	Giỏi
72	764501152335	Nguyễn Hoàng Anh Duy	26	04	2000	Tp HCM	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/9	1	6	Trung bình	Khá	5.0	4.2	3.9	Trung bình
73	764501152240	Nguyễn Khánh Duy	17	08	2001	Tp HCM	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/7	1	6	Giỏi	Tốt	8.8	6.9	6.9	Giỏi
74	764501152085	Trần Minh Duy	06	01	2001	Hậu Giang	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/4	1	6	Trung bình	Tốt	6.0	4.7	4.7	Trung bình
75	764501152181	Nguyễn Thùy Duyên	05	12	2001	Bình Phước	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/6	1	6	Trung bình	Khá	5.0	4.2	4.2	Trung bình

Stt	MSHS	Họ Tên	Ngày Sinh			Nơi Sinh	Phái	Dân Tộc	Tên Trường	Lớp	Loại	UT KK	HL	HK	Toán	Văn	Điểm N N	Xếp Loại TN
			Ng	Th	Năm													
76	764501152241	Cao Thái Dương	13	04	2001	Tp HCM	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/7	1	6	Giỏi	Tốt	9.5	7.4	7.4	Giỏi
77	764501152134	Lê Đoàn Hải Dương	13	07	2001	Tp HCM	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/5	1	6	Khá	Tốt	8.8	6.2	6.2	Khá
78	764501152135	Nguyễn Duy Dương	28	04	2001	Tp HCM	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/5	1	6	Khá	Tốt	7.5	6.3	5.7	Khá
79	764501152037	Vũ Thùy Dương	18	09	2001	Tp HCM	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/3	1	6	Giỏi	Tốt	9.0	7.1	7.1	Giỏi
80	764501152182	Đoàn Trọng Đại	17	11	2001	Tp HCM	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/6	1	6	Khá	Tốt	7.4	5.3	5.3	Khá
81	764501152336	Trần Phước Đại	31	07	2001	Tp HCM	Nam	Hoa	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/9	1	6	Trung bình	Tốt	6.2	5.7	4.5	Trung bình
82	764501151839	Lưu Huỳnh Linh Đan	06	02	2001	Tp HCM	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/1	1	6	Giỏi	Tốt	8.1	7.3	7.3	Giỏi
83	764501151985	Nguyễn Chung Thùy Đan	20	07	2001	Tp HCM	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/2	1	6	Giỏi	Tốt	9.6	7.8	7.8	Giỏi
84	764501152183	Nguyễn Ngọc Linh Đan	07	07	2001	Tp HCM	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/6	1	6	Giỏi	Tốt	8.3	7.2	7.2	Giỏi
85	764501152337	Lê Huỳnh Phúc Đạt	15	08	2001	Kiên Giang	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/9	1	6	Trung bình	Khá	5.3	3.7	3.7	Trung bình
86	764501152184	Lê Quang Đạt	10	07	2001	Tp HCM	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/6	1	6	Khá	Tốt	8.5	6.1	6.1	Khá
87	764501152038	Nguyễn Thành Đạt	10	09	2001	Tp HCM	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/3	1	6	Khá	Tốt	7.4	5.7	5.7	Khá
88	764501152185	Tạ Chí Thành Đạt	20	01	2001	Tp HCM	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/6	1	6	Khá	Tốt	7.3	6.1	6.1	Khá
89	764501152338	Vũ Quốc Đạt	26	04	2000	Tp HCM	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/9	1	6	Trung bình	Tốt	5.1	5.0	5.0	Trung bình
90	764501151840	Phạm Trần Hải Đăng	24	12	2001	Tp HCM	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/1	1	6	Giỏi	Tốt	9.0	6.9	6.9	Giỏi
91	764501151986	Trần Kim Diệp	23	03	2001	Tp HCM	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/2	1	6	Giỏi	Tốt	9.3	7.6	7.6	Giỏi
92	764501152339	Nguyễn Công Định	26	12	2001	Tp HCM	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/9	1	6	Giỏi	Tốt	9.5	6.7	6.7	Giỏi
93	764501151987	Nguyễn Phan Thục Đoàn	29	12	2001	Tp HCM	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/2	1	6	Giỏi	Tốt	9.3	7.4	7.4	Giỏi
94	764501151841	Nguyễn Giang Đông	16	01	2001	Tp HCM	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/1	1	6	Giỏi	Tốt	9.5	7.3	7.3	Giỏi
95	764501152186	Lê Minh Đức	04	01	2001	Tp HCM	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/6	1	6	Khá	Tốt	9.4	6.4	6.4	Khá
96	764501152086	Trần Minh Đức	03	11	2001	Tp HCM	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/4	1	6	Trung bình	Khá	7.5	4.9	4.9	Trung bình
97	764501152242	Lý Thị Cẩm Giang	28	10	2001	Tp HCM	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/7	1	6	Khá	Tốt	7.5	6.2	6.2	Khá
98	764501152340	Lý Trường Giang	16	03	2001	Tp HCM	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/9	1	6	Giỏi	Tốt	8.6	6.6	6.6	Giỏi
99	764501151885	Nguyễn Sơn Hà	23	12	2001	Tp HCM	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/10	1	6	Khá	Tốt	7.8	6.0	6.0	Khá
100	764501151988	Nguyễn Thanh Hà	28	03	2001	Tp HCM	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/2	1	6	Giỏi	Tốt	8.3	7.5	7.5	Giỏi
101	764501152187	Phạm Hồng Thu Hà	09	06	2001	Tp HCM	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/6	1	6	Khá	Tốt	7.0	5.4	5.4	Khá
102	764501152341	Phạm Nhật Hà	29	12	2001	Tp HCM	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/9	1	6	Khá	Tốt	7.2	5.6	5.5	Khá
103	764501152281	Trương Thảo Diễm Hà	20	03	2001	Tp HCM	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/8	1	6	Giỏi	Tốt	8.9	7.1	7.1	Giỏi
104	764501151842	Đào Thanh Hải	26	05	2001	Tp HCM	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/1	1	6	Giỏi	Tốt	8.6	7.3	7.3	Giỏi
105	764501152342	Lê Kim Hải	26	05	2001	Tp HCM	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/9	1	6	Trung bình	Tốt	6.8	4.9	4.9	Trung bình
106	764501152136	Nguyễn Nam Hải	25	02	2001	Tp HCM	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/5	1	6	Giỏi	Tốt	8.7	7.5	7.5	Giỏi
107	764501152282	Trương Thảo Hạnh	11	09	2001	Tp HCM	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/8	1	6	Giỏi	Tốt	9.5	8.2	8.2	Giỏi
108	764501152039	Bành Thục Hào	19	02	2001	Tp HCM	Nam	Hoa	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/3	1	6	Khá	Tốt	7.7	5.5	5.5	Khá
109	764501151989	Mai Vân Hằng	11	04	2001	Thanh Hóa	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/2	1	6	Giỏi	Tốt	8.1	6.7	6.7	Giỏi
110	764501151843	Nguyễn Lương Ngọc Hân	10	02	2001	Tp HCM	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/1	1	6	Giỏi	Tốt	8.8	6.9	6.9	Giỏi
111	764501151886	Nguyễn Nữ Diệu Hiền	06	08	2001	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/10	1	6	Giỏi	Tốt	8.8	7.0	7.0	Giỏi
112	764501152343	Nguyễn Thu Hiền	10	10	2001	Tp HCM	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/9	1	6	Khá	Tốt	7.0	7.1	6.4	Khá
113	764501152188	Trương Lê Thu Hiền	22	10	2001	Tp HCM	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/6	1	6	Trung bình	Tốt	6.6	4.6	4.6	Trung bình
114	764501152087	Vũ Thị Minh Hiền	23	04	2001	Tp HCM	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/4	1	6	Khá	Tốt	7.8	5.3	5.3	Khá
115	764501151844	Phan Lê Ngọc Hiền	02	11	2001	Tp HCM	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/1	1	6	Giỏi	Tốt	8.9	7.3	7.3	Giỏi
116	764501152243	Nguyễn Thanh Hiệp	22	04	2001	Tp HCM	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/7	1	6	Giỏi	Tốt	9.9	8.5	8.5	Giỏi

Stt	MSHS	Họ Tên	Ngày Sinh			Nơi Sinh	Phái	Dân Tộc	Tên Trường	Lớp	Loại	UT KK	HL	HK	Toán	Văn	Điểm N N	Xếp Loại TN
			Ng	Th	Năm													
117	764501152189	Bùi Văn Thế Hiếu	23	03	2001	Tp HCM	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/6	1	6	Khá	Tốt	8.5	6.2	6.2	Khá
118	764501152088	Đỗ Nguyễn Minh Hiếu	26	10	2001	Tp HCM	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/4	1	6	Khá	Tốt	9.0	6.3	6.3	Khá
119	764501151887	Hồ Trọng Hiếu	16	07	2001	Tp HCM	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/10	1	6	Trung bình	Khá	5.6	4.4	4.4	Trung bình
120	764501152344	Lê Hoàng Minh Hiếu	21	04	2000	Tp HCM	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/9	1	6	Trung bình	Khá	5.1	3.6	3.5	Trung bình
121	764501151888	Ngô Trần Đức Hiếu	17	11	2001	Tp HCM	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/10	1	6	Khá	Tốt	7.3	5.2	5.2	Khá
122	764501152244	Nguyễn Thanh Hiếu	22	04	2001	Tp HCM	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/7	1	6	Giỏi	Tốt	9.8	8.2	8.2	Giỏi
123	764501152089	Đặng Nhật Hòa	29	11	2001	Tp HCM	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/4	1	6	Giỏi	Tốt	8.9	7.6	7.6	Giỏi
124	764501151845	Lương Thanh Hòa	22	09	2001	Tp HCM	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/1	1	6	Giỏi	Tốt	8.1	6.7	6.7	Giỏi
125	764501152040	Huỳnh Kim Hoàng	27	05	2001	Tp HCM	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/3	1	6	Giỏi	Tốt	8.4	6.6	6.6	Giỏi
126	764501152137	Huỳnh Nguyễn Huy Hoàng	30	10	2001	Tp HCM	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/5	1	6	Giỏi	Tốt	9.0	6.9	6.9	Giỏi
127	764501152090	Lê Trọng Hoàng	27	02	2001	Bình Định	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/4	1	6	Khá	Tốt	8.6	5.2	5.2	Khá
128	764501152138	Nguyễn Lê Hoàng	08	10	2001	Tp HCM	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/5	1	6	Giỏi	Tốt	8.8	7.8	7.8	Giỏi
129	764501151846	Nguyễn Phạm Huy Hoàng	29	06	2001	Tp HCM	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/1	1	6	Khá	Tốt	8.4	6.2	6.2	Khá
130	764501152041	Nguyễn Việt Hoàng	14	11	2001	Tp HCM	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/3	1	6	Giỏi	Tốt	9.5	7.4	7.4	Giỏi
131	764501152042	Thái Đặng Minh Hoàng	14	05	2001	Tp HCM	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/3	1	6	Khá	Tốt	8.0	6.1	6.1	Khá
132	764501152283	Nguyễn Bá Học	07	02	2001	Tp HCM	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/8	1	6	Giỏi	Tốt	9.1	7.6	7.6	Giỏi
133	764501151847	Vũ Lê Quang Hùng	15	04	2001	Tp HCM	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/1	1	6	Giỏi	Tốt	9.7	8.0	8.0	Giỏi
134	764501152043	Cao Huy	07	05	2001	Tp HCM	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/3	1	6	Giỏi	Tốt	9.3	8.1	8.1	Giỏi
135	764501152139	Đình Gia Huy	25	03	2001	Khánh Hòa	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/5	1	6	Khá	Tốt	7.0	5.3	5.3	Khá
136	764501152245	Huỳnh Gia Huy	01	03	2001	Tp HCM	Nam	Hoa	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/7	1	6	Giỏi	Tốt	9.0	6.7	6.7	Giỏi
137	764501151934	Huỳnh Gia Huy	29	06	2001	Tp HCM	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/11	1	6	Trung bình	Khá	7.4	4.5	4.5	Trung bình
138	764501152345	Phan Nhật Huy	26	02	2001	Tp HCM	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/9	1	6	Khá	Tốt	7.8	6.2	5.8	Khá
139	764501152190	Trần Nguyễn Đức Huy	14	01	2001	Tp HCM	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/6	1	6	Giỏi	Tốt	9.4	7.4	7.4	Giỏi
140	764501152191	Trần Quang Huy	12	01	2001	Tp HCM	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/6	1	6	Giỏi	Tốt	9.6	6.7	6.7	Giỏi
141	764501151889	Trần Vũ Nhật Huy	24	12	2001	Tp HCM	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/10	1	6	Trung bình	Khá	5.9	5.1	5.1	Trung bình
142	764501152091	Võ Hữu Minh Huy	05	01	2001	Tp HCM	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/4	1	6	Giỏi	Tốt	8.8	6.8	6.8	Giỏi
143	764501151890	Phạm Thị Bích Huyền	02	08	2001	Tp HCM	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/10	1	6	Khá	Tốt	8.7	6.4	6.3	Khá
144	764501151848	Hồ Quốc Hưng	18	10	2001	Tp HCM	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/1	1	6	Khá	Tốt	7.9	6.6	6.6	Khá
145	764501152246	Nguyễn Hữu Hưng	18	10	2001	Tp HCM	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/7	1	6	Giỏi	Tốt	10	7.5	7.5	Giỏi
146	764501152192	Nguyễn Quốc Hưng	05	09	2001	Tp HCM	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/6	1	6	Trung bình	Tốt	5.6	4.2	4.2	Trung bình
147	764501152092	Nguyễn Thái Hưng	30	08	2001	Tp HCM	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/4	1	6	Trung bình	Tốt	8.8	4.5	4.5	Trung bình
148	764501152140	Phan Duy Hưng	29	01	2001	Thái Bình	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/5	1	6	Khá	Tốt	8.3	7.2	6.0	Khá
149	764501152141	Phan Phùng Hưng	23	12	2001	Tp HCM	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/5	1	6	Khá	Tốt	7.2	6.0	6.0	Khá
150	764501151990	Đặng Nguyễn Thảo Hương	25	08	2001	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/2	1	6	Giỏi	Tốt	9.5	7.9	7.9	Giỏi
151	764501152346	Đình Nguyễn Xuân Hương	23	02	2001	Tp HCM	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/9	1	6	Khá	Tốt	7.9	5.6	5.6	Khá
152	764501152093	Lê Võ Quỳnh Hương	11	09	2001	Tp HCM	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/4	1	6	Giỏi	Tốt	8.9	7.8	7.8	Giỏi
153	764501151849	Nguyễn Thị Minh Hương	30	07	2001	Tp HCM	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/1	1	6	Giỏi	Tốt	9.0	8.1	8.1	Giỏi
154	764501151850	Trần Lê Mai Hương	16	10	2001	Tp HCM	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/1	1	6	Giỏi	Tốt	8.8	7.7	7.7	Giỏi
155	764501151991	Triệu Quỳnh Hương	21	06	2001	Tp HCM	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/2	1	6	Giỏi	Tốt	9.5	7.4	7.4	Giỏi
156	764501152094	Lưu Tuấn Khải	16	01	2001	Tp HCM	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/4	1	6	Khá	Tốt	7.2	5.9	5.9	Khá
157	764501152095	Nguyễn Đình Khải	31	10	2001	Tp HCM	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/4	1	6	Khá	Tốt	7.7	5.9	5.9	Khá

Stt	MSHS	Họ Tên	Ngày Sinh			Nơi Sinh	Phái	Dân Tộc	Tên Trường	Lớp	Loại	UT KK	HL	HK	Toán	Văn	Điểm N N	Xếp Loại TN
			Ng	Th	Năm													
158	764501152247	Chung Đức Khang	08	09	2001	Đà Lạt	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/7	1	6	Giỏi	Tốt	9.5	7.1	7.1	Giỏi
159	764501152347	Lư Minh Khang	01	04	2001	Tp HCM	Nam	Hoa	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/9	1	6	Giỏi	Tốt	8.1	7.0	7.0	Giỏi
160	764501152044	Nguyễn Trương Phúc Khang	19	01	2001	Tp HCM	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/3	1	6	Giỏi	Tốt	8.7	6.7	6.7	Giỏi
161	764501152248	Phạm Phúc Khang	22	08	2001	Tp HCM	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/7	1	6	Giỏi	Tốt	9.3	7.4	7.4	Giỏi
162	764501152348	Trần Hà Quốc Khang	30	05	2001	Tp HCM	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/9	1	6	Khá	Tốt	6.8	5.7	5.3	Khá
163	764501152284	Đặng Gia Khanh	18	12	2001	Tp HCM	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/8	1	6	Khá	Tốt	8.0	6.4	6.4	Khá
164	764501152285	Nguyễn Bắc Quốc Khanh	24	04	2001	Tp HCM	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/8	1	6	Giỏi	Tốt	8.6	7.8	7.8	Giỏi
165	764501151851	Nguyễn Duy Khanh	12	04	2001	Tp HCM	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/1	1	6	Giỏi	Tốt	9.0	7.2	7.2	Giỏi
166	764501152045	Phạm Huỳnh Minh Khanh	20	01	2001	Tp HCM	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/3	1	6	Giỏi	Tốt	8.4	6.6	6.6	Giỏi
167	764501151891	Phạm Phương Khanh	24	02	2001	Tp HCM	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/10	1	6	Giỏi	Tốt	8.8	7.5	7.5	Giỏi
168	764501152193	Nguyễn Duy Khánh	21	03	2001	Tp HCM	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/6	1	6	Giỏi	Tốt	8.6	7.4	7.4	Giỏi
169	764501151992	Nguyễn Lê Khánh	01	08	2001	Tp HCM	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/2	1	6	Giỏi	Tốt	9.0	6.7	6.7	Giỏi
170	764501151935	Nguyễn Vũ Văn Khánh	02	09	2001	Tp HCM	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/11	1	6	Giỏi	Tốt	8.8	8.0	8.0	Giỏi
171	764501151993	Trương Đặng Ngọc Khánh	08	10	2001	Tp HCM	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/2	1	6	Giỏi	Tốt	9.5	8.2	8.2	Giỏi
172	764501152286	Nguyễn Mạnh Khiêm	08	02	2001	Tp HCM	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/8	1	6	Giỏi	Tốt	9.4	7.6	7.6	Giỏi
173	764501152287	Nguyễn Minh Khoa	15	05	2001	Tp HCM	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/8	1	6	Giỏi	Tốt	9.4	7.4	7.4	Giỏi
174	764501152142	Nguyễn Minh Đăng Khoa	04	04	2001	Tp HCM	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/5	1	6	Khá	Tốt	7.2	6.4	6.2	Khá
175	764501152194	Nguyễn Phúc Đăng Khoa	04	04	2001	Tp HCM	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/6	1	6	Trung bình	Tốt	5.9	5.0	5.0	Trung bình
176	764501151994	Trần Anh Khoa	02	05	2001	Tp HCM	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/2	1	6	Giỏi	Tốt	8.1	7.1	7.1	Giỏi
177	764501151892	Trần Đăng Khoa	15	11	2001	Đồng Nai	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/10	1	6	Giỏi	Tốt	8.5	6.9	6.9	Giỏi
178	764501152288	Trần Phan Đăng Khoa	26	05	2001	Tp HCM	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/8	1	6	Giỏi	Tốt	8.6	6.7	6.6	Giỏi
179	764501152046	Trần Thiện Khoa	10	11	2001	Tp HCM	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/3	1	6	Khá	Tốt	8.2	5.7	5.7	Khá
180	764501152096	Đặng Khôi	20	10	2001	Tp HCM	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/4	1	0	Trung bình	Khá	5.9	4.6	4.6	Trung bình
181	764501152047	Trương Trần Đăng Khôi	26	10	2001	Tp HCM	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/3	1	6	Trung bình	Tốt	6.2	5.2	5.2	Trung bình
182	764501152143	Nguyễn An Khương	18	05	2001	Tp HCM	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/5	1	6	Khá	Tốt	6.9	6.6	6.2	Khá
183	764501152195	Nguyễn Trần Trung Kiên	21	11	2001	Tp HCM	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/6	1	6	Giỏi	Tốt	8.8	6.8	6.8	Giỏi
184	764501152048	Nguyễn Trọng Kiên	15	08	2001	Tp HCM	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/3	1	6	Giỏi	Tốt	8.7	8.1	8.1	Giỏi
185	764501151995	Trần Trọng Kiên	03	07	2001	Tp HCM	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/2	1	6	Giỏi	Tốt	9.7	7.7	7.7	Giỏi
186	764501152196	Nguyễn Hồ Tuấn Kiệt	03	02	2001	Tp HCM	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/6	1	6	Khá	Tốt	6.7	5.1	5.1	Khá
187	764501152249	Lê Nguyễn Thiện Kim	29	05	2001	Tp HCM	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/7	1	6	Giỏi	Tốt	7.9	8.2	7.9	Giỏi
188	764501151936	Trần Đỗ Ngọc Ký	23	05	2001	Tp HCM	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/11	1	6	Khá	Khá	7.1	7.1	5.9	Khá
189	764501152097	Nguyễn Võ Thanh Lam	11	12	2001	Tp HCM	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/4	1	6	Giỏi	Tốt	9.0	7.7	7.6	Giỏi
190	764501151893	Trần Văn Lâm	22	01	2001	Đồng Tháp	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/10	1	0	Trung bình	Khá	5.2	6.0	4.4	Trung bình
191	764501152098	Phạm Võ Hồng Lâm	27	07	2001	Tp HCM	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/4	1	6	Giỏi	Tốt	8.6	7.4	7.4	Giỏi
192	764501152197	Trần Nguyễn Tuấn Lâm	10	07	2001	Tp HCM	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/6	1	6	Trung bình	Khá	5.0	3.5	3.5	Trung bình
193	764501152144	Trần Trọng Tùng Lâm	18	05	2001	Tp HCM	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/5	1	6	Trung bình	Tốt	5.7	6.2	5.7	Trung bình
194	764501152198	Nguyễn Hà Linh	08	06	2001	Tp HCM	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/6	1	6	Giỏi	Tốt	9.4	8.4	8.4	Giỏi
195	764501152099	Nguyễn Khánh Linh	12	08	2001	Tp HCM	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/4	1	6	Giỏi	Tốt	9.3	7.1	7.1	Giỏi
196	764501151852	Nguyễn Ngọc Mai Linh	01	01	2001	Tp HCM	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/1	1	6	Giỏi	Tốt	8.7	7.4	7.4	Giỏi
197	764501151996	Nguyễn Ngọc Thùy Linh	26	04	2001	Tp HCM	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/2	1	6	Giỏi	Tốt	9.8	8.3	8.3	Giỏi
198	764501152289	Nguyễn Thị Mai Linh	07	02	2001	Tp HCM	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/8	1	6	Giỏi	Tốt	8.8	7.4	7.4	Giỏi

Stt	MSHS	Họ Tên	Ngày Sinh			Nơi Sinh	Phái	Dân Tộc	Tên Trường	Lớp	Loại	UT KK	HL	HK	Toán	Văn	Điểm N N	Xếp Loại TN
			Ng	Th	Năm													
199	764501151937	Nguyễn Thị Ngọc Linh	04	01	2001	Tp HCM	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/11	1	6	Trung bình	Tốt	5.9	4.9	4.1	Trung bình
200	764501152199	Nguyễn Võ Thùy Linh	20	06	2001	Tp HCM	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/6	1	6	Giỏi	Tốt	8.4	6.7	6.7	Giỏi
201	764501152145	Trần Ngọc Yên Linh	24	07	2001	Tp HCM	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/5	1	6	Trung bình	Tốt	6.1	5.1	3.7	Trung bình
202	764501152290	Phạm Thị Loan	02	03	2001	Kon Tum	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/8	1	6	Giỏi	Tốt	9.0	8.3	8.3	Giỏi
203	764501152146	Huỳnh Phi Long	29	08	2001	Tp HCM	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/5	1	6	Khá	Tốt	7.1	5.8	5.8	Khá
204	764501151894	Nguyễn Hải Long	14	07	2001	Tp HCM	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/10	1	6	Giỏi	Tốt	8.8	7.1	7.1	Giỏi
205	764501151997	Nguyễn Hoàng Long	09	08	2001	Tp HCM	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/2	1	6	Khá	Tốt	8.7	6.0	6.0	Khá
206	764501151998	Nguyễn Văn Thành Long	18	02	2001	Tp HCM	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/2	1	6	Giỏi	Tốt	9.6	7.6	7.6	Giỏi
207	764501152291	Phạm Ngọc Long	21	07	2001	Tp HCM	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/8	1	6	Giỏi	Tốt	8.6	7.1	7.1	Giỏi
208	764501152349	Tô Hoàng Long	29	01	2001	Tp HCM	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/9	1	6	Trung bình	Tốt	5.3	4.7	4.6	Trung bình
209	764501151853	Trần Thành Long	11	07	2001	Tp HCM	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/1	1	6	Giỏi	Tốt	9.8	7.3	7.3	Giỏi
210	764501151854	Trương Hoàng Long	23	01	2001	Tp HCM	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/1	1	6	Khá	Tốt	8.1	6.3	6.3	Khá
211	764501152250	Vô Hoàng Long	24	04	2001	Tp HCM	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/7	1	6	Trung bình	Tốt	6.2	6.0	6.0	Trung bình
212	764501152350	Nguyễn Minh Luân	18	03	2001	Tp HCM	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/9	1	6	Khá	Tốt	8.7	5.9	5.9	Khá
213	764501152292	Ngô Thị Khánh Ly	14	07	2001	Tp HCM	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/8	1	6	Giỏi	Tốt	9.3	7.5	7.5	Giỏi
214	764501151938	Huỳnh Thị Ngọc Mai	05	01	2001	Tp HCM	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/11	1	6	Trung bình	Tốt	6.3	5.3	5.3	Trung bình
215	764501152147	Lâm Thị Ngọc Mai	12	03	2001	Tp HCM	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/5	1	6	Khá	Tốt	7.3	5.2	5.2	Khá
216	764501151939	Lê Thị Mai	06	06	2001	Thừa Thiên huê	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/11	1	6	Trung bình	Khá	6.1	4.8	4.5	Trung bình
217	764501152049	Nguyễn Thị Ngọc Mai	05	09	2001	Tp HCM	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/3	1	6	Khá	Tốt	7.8	7.2	7.2	Khá
218	764501152100	Nguyễn Đức Mạnh	08	08	2001	Tp HCM	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/4	1	6	Khá	Tốt	8.3	5.6	5.6	Khá
219	764501152351	Nguyễn Huỳnh Mi	04	06	2001	Bình Thuận	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/9	1	6	Khá	Tốt	7.5	6.8	6.5	Khá
220	764501152251	Trịnh Thanh Mi	09	06	2001	Tp HCM	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/7	1	6	Giỏi	Tốt	9.4	7.9	7.9	Giỏi
221	764501152101	Đặng Nhật Minh	29	11	2001	Tp HCM	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/4	1	6	Khá	Tốt	7.9	6.5	6.2	Khá
222	764501152252	Hồ Ngọc Minh	20	07	2001	Tp HCM	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/7	1	6	Giỏi	Tốt	9.6	8.0	8.0	Giỏi
223	764501152102	Lê Nhật Minh	09	11	2001	Tp HCM	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/4	1	6	Khá	Tốt	7.5	5.8	5.8	Khá
224	764501151999	Nguyễn Anh Minh	03	12	2001	Tp HCM	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/2	1	6	Giỏi	Tốt	9.2	6.6	6.6	Giỏi
225	764501152051	Nguyễn Đức Minh	19	03	2001	Tp HCM	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/3	1	6	Khá	Tốt	8.2	6.9	6.9	Khá
226	764501151855	Nguyễn Hùng Minh	26	02	2001	Tp HCM	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/1	1	6	Giỏi	Tốt	8.5	6.7	6.7	Giỏi
227	764501152352	Nguyễn Ngọc Minh	27	09	2001	Tp HCM	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/9	1	6	Khá	Khá	7.9	5.5	5.2	Khá
228	764501152200	Nguyễn Nhựt Minh	14	06	2001	Tp HCM	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/6	1	6	Giỏi	Tốt	9.0	6.7	6.7	Giỏi
229	764501151856	Nguyễn Trương Bình Minh	06	04	2001	Tp HCM	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/1	1	6	Giỏi	Tốt	9.0	7.5	7.5	Giỏi
230	764501152201	Trần Công Minh	17	06	2001	Tp HCM	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/6	1	6	Giỏi	Tốt	8.8	6.6	6.6	Giỏi
231	764501151857	Tuấn Anh Minh	30	10	2001	Tp HCM	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/1	1	6	Khá	Tốt	7.9	5.7	5.7	Khá
232	764501152253	Bùi Hồng Trúc My	11	10	2001	Tp HCM	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/7	1	6	Khá	Tốt	7.7	6.8	6.8	Khá
233	764501152254	Nguyễn Lê Trà My	29	04	2001	Tp HCM	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/7	1	6	Khá	Tốt	7.6	7.5	7.5	Khá
234	764501152148	Nguyễn Thảo My	27	01	2001	Tp HCM	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/5	1	6	Giỏi	Tốt	9.3	7.1	7.1	Giỏi
235	764501151940	Phùng Thị Tuyết My	13	04	2001	Tp HCM	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/11	1	6	Khá	Khá	6.8	5.9	5.9	Khá
236	764501152103	Đình Phương Nam	04	04	2001	Tp HCM	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/4	1	6	Giỏi	Tốt	8.5	6.9	6.9	Giỏi
237	764501151858	Kim Hương Nam	12	05	2001	Tp HCM	Nam	Người nước ngoài	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/1	1	6	Giỏi	Tốt	8.0	6.9	6.9	Giỏi
238	764501152353	Nguyễn Hữu Quốc Nam	14	12	2001	Tp HCM	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/9	1	6	Trung bình	Tốt	6.6	5.2	4.7	Trung bình
239	764501152354	Phan Đặng Thành Nam	19	07	2001	Tp HCM	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/9	1	6	Khá	Tốt	7.3	5.0	5.0	Khá

Stt	MSHS	Họ Tên	Ngày Sinh			Nơi Sinh	Phái	Dân Tộc	Tên Trường	Lớp	Loại	UT KK	HL	HK	Toán	Văn	Điểm N N	Xếp Loại TN
			Ng	Th	Năm													
240	764501152202	Trần Hoàng Nam	31	10	2001	Bình Dương	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/6	1	6	Giỏi	Tốt	9.2	7.7	7.4	Giỏi
241	764501152052	Vũ Hoàng Phương Nam	28	11	2001	Tp HCM	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/3	1	6	Giỏi	Tốt	8.5	6.6	6.6	Giỏi
242	764501152053	Lê Nguyễn Thị Tuyết Nga	26	09	2001	Tp HCM	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/3	1	6	Giỏi	Tốt	9.0	7.2	7.2	Giỏi
243	764501151941	Huỳnh Thị Thanh Ngân	24	09	2001	Tp HCM	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/11	1	6	Khá	Tốt	7.5	6.8	6.8	Khá
244	764501152203	Lê Thanh Bảo Ngân	10	11	2001	Tp HCM	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/6	1	6	Giỏi	Tốt	8.6	6.9	6.9	Giỏi
245	764501152054	Lê Thảo Ngân	13	01	2001	Tp HCM	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/3	1	6	Giỏi	Tốt	8.5	7.1	7.1	Giỏi
246	764501152293	Lê Thu Ngân	13	08	2001	Tp HCM	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/8	1	6	Giỏi	Tốt	9.8	8.2	8.2	Giỏi
247	764501152000	Mai Nguyễn Thu Ngân	01	11	2001	Tp HCM	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/2	1	6	Giỏi	Tốt	9.4	8.0	8.0	Giỏi
248	764501151859	Nguyễn Hà Bảo Ngân	19	06	2001	Tp HCM	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/1	1	6	Giỏi	Tốt	9.0	8.1	8.1	Giỏi
249	764501152204	Nguyễn Hoàng Tuyết Ngân	16	07	2001	Tp HCM	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/6	1	6	Khá	Tốt	9.1	6.2	6.2	Khá
250	764501152104	Nguyễn Lê Thu Ngân	11	09	2001	Tp HCM	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/4	1	6	Giỏi	Tốt	8.9	7.6	7.6	Giỏi
251	764501152105	Nguyễn Ngọc Ngân	10	10	2001	Tp HCM	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/4	1	6	Khá	Tốt	9.0	5.9	5.9	Khá
252	764501152055	Nguyễn Phước Quý Ngân	14	09	2001	Tp HCM	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/3	1	6	Giỏi	Tốt	8.0	7.7	7.5	Giỏi
253	764501152106	Võ Hoàng Kim Ngân	06	06	2001	Tp HCM	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/4	1	6	Khá	Tốt	7.1	5.8	5.8	Khá
254	764501151860	Đặng Bảo Nghi	22	05	2001	Tp HCM	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/1	1	6	Giỏi	Tốt	8.2	7.9	7.9	Giỏi
255	764501152107	Nguyễn Ngọc Phương Nghi	02	06	2001	Tp HCM	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/4	1	6	Giỏi	Tốt	8.4	6.9	6.5	Giỏi
256	764501152294	Quách Uyên Phương Nghi	23	11	2001	Tp HCM	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/8	1	6	Giỏi	Tốt	8.2	6.8	6.8	Giỏi
257	764501152149	Trần Nguyễn Bảo Nghi	18	12	2001	Tp HCM	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/5	1	6	Trung bình	Khá	6.1	5.4	4.6	Trung bình
258	764501152150	Nguyễn Tiên Nghi	09	11	2001	Tp HCM	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/5	1	6	Khá	Tốt	7.9	7.2	7.2	Khá
259	764501151861	Lê Bảo Ngọc	04	01	2001	Tp HCM	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/1	1	6	Giỏi	Tốt	9.1	7.8	7.8	Giỏi
260	764501152255	Lê Hồng Ngọc	01	04	2001	Tp HCM	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/7	1	6	Khá	Tốt	7.9	6.7	6.7	Khá
261	764501152001	Lê Nguyễn Bảo Ngọc	31	05	2001	Tp HCM	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/2	1	6	Giỏi	Tốt	9.4	8.1	8.1	Giỏi
262	764501152295	Lê Thị Minh Ngọc	21	08	2001	Tp HCM	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/8	1	6	Giỏi	Tốt	9.0	7.4	7.4	Giỏi
263	764501151896	Mai Trần Khánh Ngọc	18	10	2001	Đồng Nai	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/10	1	6	Khá	Khá	7.9	6.2	5.5	Khá
264	764501152296	Nguyễn Hòa Lan Ngọc	25	01	2001	Ninh Thuận	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/8	1	6	Giỏi	Tốt	9.1	7.0	7.0	Giỏi
265	764501152297	Nguyễn Hoàng Ngọc	18	07	2001	Tp HCM	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/8	1	6	Khá	Tốt	9.1	6.0	6.0	Khá
266	764501151862	Nguyễn Thanh Ngọc	15	04	2001	Tp HCM	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/1	1	6	Giỏi	Tốt	8.3	7.7	7.7	Giỏi
267	764501152002	Phan Thái Hồng Ngọc	04	06	2001	Tp HCM	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/2	1	6	Giỏi	Tốt	8.4	7.4	7.4	Giỏi
268	764501152256	Trần Minh Ngọc	27	01	2001	Tp HCM	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/7	1	6	Giỏi	Tốt	9.5	7.7	7.7	Giỏi
269	764501151897	Trương Bảo Ngọc	24	05	2001	Gia Lai	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/10	1	6	Giỏi	Tốt	8.4	7.7	7.7	Giỏi
270	764501152205	Trương Minh Ngọc	23	02	2001	Tp HCM	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/6	1	6	Giỏi	Tốt	9.4	8.3	8.3	Giỏi
271	764501152298	Trương Võ Bảo Ngọc	07	07	2001	Tp HCM	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/8	1	6	Giỏi	Tốt	9.7	8.5	8.5	Giỏi
272	764501152108	Tạ Hoàng Bảo Nguyên	19	02	2001	Tp HCM	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/4	1	6	Khá	Tốt	8.0	7.1	6.9	Khá
273	764501152299	Tôn Thất Phúc Nguyên	14	07	2001	Tp HCM	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/8	1	6	Giỏi	Tốt	8.7	6.5	6.5	Giỏi
274	764501151898	Trần Bảo Nguyên	22	02	2001	Tp HCM	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/10	1	6	Trung bình	Tốt	6.1	5.2	4.2	Trung bình
275	764501152207	Lã Thị Ánh Nguyệt	02	10	2001	Tp HCM	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/6	1	6	Giỏi	Tốt	8.6	7.2	7.2	Giỏi
276	764501152208	Lê Thanh Nhã	21	02	2001	Trà Vinh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/6	1	6	Khá	Tốt	7.8	5.9	5.9	Khá
277	764501152151	Bùi Chí Nhân	08	10	2001	Tp HCM	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/5	1	6	Khá	Tốt	7.9	6.8	6.8	Khá
278	764501151899	Lâm Thành Nhân	25	07	2001	Tp HCM	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/10	1	6	Trung bình	Khá	5.2	4.9	4.6	Trung bình
279	764501151942	Nguyễn Trọng Nhân	09	03	2001	Tp HCM	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/11	1	6	Trung bình	Tốt	6.3	4.9	4.9	Trung bình
280	764501151943	Phạm Lương Trọng Nhân	13	02	2001	Tp HCM	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/11	1	6	Trung bình	Tốt	7.9	4.7	4.7	Trung bình

Stt	MSHS	Họ Tên	Ngày Sinh			Nơi Sinh	Phái	Dân Tộc	Tên Trường	Lớp	Loại	UT KK	HL	HK	Toán	Văn	Điểm N N	Xếp Loại TN
			Ng	Th	Năm													
281	764501152152	Phạm Thanh Nhân	26	10	2001	Tp HCM	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/5	1	6	Khá	Tốt	7.5	5.5	5.4	Khá
282	764501152257	Lâm Minh Nhật	15	12	2001	Tp HCM	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/7	1	6	Khá	Tốt	7.9	5.3	5.3	Khá
283	764501152153	Nguyễn Đăng Nhật	20	10	2001	Tp HCM	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/5	1	6	Giỏi	Tốt	8.4	7.0	7.0	Giỏi
284	764501152355	Nguyễn Phạm Minh Nhật	14	11	2001	Tp HCM	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/9	1	6	Trung bình	Tốt	6.8	3.9	3.9	Trung bình
285	764501152109	Lê Hiếu Nhi	23	06	2001	Tp HCM	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/4	1	6	Giỏi	Tốt	8.3	7.4	7.4	Giỏi
286	764501152154	Nguyễn Hoài Phương Nhi	24	03	2001	Tp HCM	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/5	1	6	Giỏi	Tốt	8.2	6.7	6.7	Giỏi
287	764501152258	Nguyễn Ngọc Nhi	16	07	2001	Tp HCM	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/7	1	6	Giỏi	Tốt	9.7	8.5	8.5	Giỏi
288	764501151900	Nguyễn Phi Nhi	02	12	2001	Dak Lak	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/10	1	0	Trung bình	Tốt	7.1	5.8	4.2	Trung bình
289	764501152155	Phạm Thị Yến Nhi	24	06	2001	Tp HCM	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/5	1	6	Giỏi	Tốt	8.7	7.2	7.2	Giỏi
290	764501152003	Trần Nguyễn Yến Nhi	29	04	2001	Tp HCM	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/2	1	6	Giỏi	Tốt	9.4	7.8	7.8	Giỏi
291	764501152004	Trần Quỳnh Nhi	14	04	2001	Tp HCM	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/2	1	6	Giỏi	Tốt	8.8	7.4	7.4	Giỏi
292	764501152156	Lê Tuyết Nhung	27	04	2001	Hà Nội	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/5	1	6	Giỏi	Tốt	9.0	7.4	7.4	Giỏi
293	764501152300	Nguyễn Hồng Nhung	21	01	2001	Tp HCM	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/8	1	6	Giỏi	Tốt	9.3	7.8	7.8	Giỏi
294	764501152056	Nguyễn Thị Hồng Nhung	04	09	2001	Tp HCM	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/3	1	6	Giỏi	Tốt	8.1	6.5	6.5	Giỏi
295	764501152301	Đinh Ngọc Yến Như	02	10	2001	Tp HCM	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/8	1	6	Giỏi	Tốt	8.9	7.6	7.6	Giỏi
296	764501151944	Đỗ Thị Yến Như	08	06	2001	Tp HCM	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/11	1	6	Trung bình	Tốt	5.9	5.9	4.5	Trung bình
297	764501151863	Hoàng Quỳnh Như	21	01	2001	Tp HCM	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/1	1	6	Giỏi	Tốt	9.2	8.4	8.4	Giỏi
298	764501151864	Lê Ngọc Uyên Như	15	04	2001	Tp HCM	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/1	1	6	Giỏi	Tốt	9.0	7.6	7.6	Giỏi
299	764501152005	Lê Nguyễn Quỳnh Như	18	03	2001	Tp HCM	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/2	1	6	Giỏi	Tốt	9.4	8.1	8.1	Giỏi
300	764501152302	Nguyễn Cao Quỳnh Như	22	03	2001	Tp HCM	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/8	1	6	Giỏi	Tốt	9.3	7.6	7.6	Giỏi
301	764501152006	Phạm Thị Tâm Như	06	03	2001	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/2	1	6	Giỏi	Tốt	8.9	8.3	8.3	Giỏi
302	764501152259	Trần Ánh Như	07	04	2001	Tp HCM	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/7	1	6	Khá	Tốt	7.5	7.1	7.1	Khá
303	764501152057	Nguyễn Hoàng Oanh	20	11	2001	Tp HCM	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/3	1	6	Khá	Tốt	7.6	6.3	5.9	Khá
304	764501151901	Bùi Tấn Phát	15	11	2001	Bình Định	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/10	1	6	Khá	Tốt	7.3	5.3	5.1	Khá
305	764501152157	Đinh Tấn Phát	18	08	2001	Tp HCM	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/5	1	6	Khá	Tốt	8.5	5.9	5.9	Khá
306	764501151945	Lý Trí Phát	23	03	2001	Tp HCM	Nam	Hoa	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/11	1	6	Khá	Tốt	8.8	6.2	6.2	Khá
307	764501151902	Nguyễn Tấn Phát	13	08	2001	Kiên Giang	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/10	1	6	Khá	Tốt	7.1	5.8	5.8	Khá
308	764501151903	Phan Huỳnh Phát	13	08	2001	Tp HCM	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/10	1	6	Trung bình	Khá	5.6	5.2	4.1	Trung bình
309	764501152158	Tăng Phát	21	02	2001	Tp HCM	Nam	Hoa	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/5	1	6	Trung bình	Tốt	7.0	4.4	4.4	Trung bình
310	764501152356	Lê Hoàng Phi	08	07	1999	Tp HCM	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/9	1	6	Khá	Tốt	7.8	5.7	5.7	Khá
311	764501152007	Lương Hoàng Phong	02	01	2001	Tp HCM	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/2	1	6	Giỏi	Tốt	8.2	6.6	6.6	Giỏi
312	764501152260	Tô Thanh Phong	28	11	2001	Tp HCM	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/7	1	6	Khá	Tốt	7.8	6.2	6.2	Khá
313	764501152303	Lương Huỳnh Lý Phú	24	05	2001	Tp HCM	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/8	1	6	Khá	Tốt	9.0	6.3	6.3	Khá
314	764501152209	Nguyễn Trường Phú	03	03	2001	Tp HCM	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/6	1	6	Khá	Tốt	7.2	6.3	5.8	Khá
315	764501152159	Lê Hậu Phúc	26	04	2001	Tp HCM	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/5	1	6	Khá	Tốt	8.6	6.3	6.3	Khá
316	764501152210	Lê Hoan Nguyễn Phúc	09	04	2001	Khánh Hoà	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/6	1	6	Giỏi	Tốt	9.0	8.1	8.1	Giỏi
317	764501152357	Ngô Quang Phúc	25	06	1999	Tp HCM	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/9	1	6	Trung bình	Tốt	5.5	4.1	4.1	Trung bình
318	764501152058	Nguyễn Hà Phúc	10	01	2001	Tp HCM	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/3	1	6	Khá	Tốt	7.7	6.7	5.8	Khá
319	764501152160	Nguyễn Hoàng Phúc	26	07	2001	Tp HCM	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/5	1	6	Giỏi	Tốt	8.9	8.1	8.1	Giỏi
320	764501151946	Nguyễn Hoàng Phúc	28	01	2001	Tp HCM	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/11	1	6	Trung bình	Tốt	5.4	5.0	4.0	Trung bình
321	764501151865	Trần Văn Minh Phúc	22	05	2001	Tp HCM	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/1	1	6	Giỏi	Tốt	9.1	6.7	6.7	Giỏi

Stt	MSHS	Họ Tên	Ngày Sinh			Nơi Sinh	Phái	Dân Tộc	Tên Trường	Lớp	Loại	UT KK	HL	HK	Toán	Văn	Điểm N N	Xếp Loại TN
			Ng	Th	Năm													
322	764501152059	Nguyễn Hà Phước	10	01	2001	Tp HCM	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/3	1	6	Giỏi	Tốt	8.2	7.1	7.1	Giỏi
323	764501152261	Dương Vũ Quỳnh Phương	08	02	2001	Thừa Thiên Huế	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/7	1	6	Giỏi	Tốt	10	8.0	8.0	Giỏi
324	764501152304	Lê Hà Phương	03	04	2001	Tp HCM	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/8	1	6	Giỏi	Tốt	8.9	7.6	7.6	Giỏi
325	764501151904	Lê Nguyễn Đình Phương	09	08	2001	Tp HCM	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/10	1	6	Khá	Tốt	9.1	5.8	5.8	Khá
326	764501151905	Nguyễn Ngọc Lan Phương	24	06	2001	Tp HCM	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/10	1	6	Giỏi	Tốt	9.0	7.6	7.5	Giỏi
327	764501151947	Nguyễn Quỳnh Uyên Phương	12	11	2001	Tp HCM	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/11	1	6	Trung bình	Tốt	7.0	4.6	4.6	Trung bình
328	764501151906	Nguyễn Tấn Phương	03	01	2001	Tp HCM	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/10	1	6	Trung bình	Khá	5.6	5.6	3.7	Trung bình
329	764501152211	Nguyễn Trần Phương	02	05	2001	Tp.HCM	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/6	1	6	Trung bình	Tốt	5.8	3.6	3.6	Trung bình
330	764501151948	Đoàn Thị Phương	07	04	2001	Tp HCM	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/11	1	6	Giỏi	Tốt	8.6	7.0	7.0	Giỏi
331	764501152358	Lê Thị Bích Phương	01	10	2001	Tp HCM	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/9	1	6	Giỏi	Tốt	8.3	7.1	7.1	Giỏi
332	764501152262	Dương Minh Quang	14	03	2001	Tp HCM	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/7	1	6	Khá	Tốt	7.4	6.3	6.3	Khá
333	764501152110	Dương Minh Quang	15	05	2001	Tp HCM	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/4	1	6	Khá	Tốt	7.7	5.1	5.1	Khá
334	764501151866	Phan Đỗ Đăng Quang	31	12	2001	Tp HCM	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/1	1	6	Giỏi	Tốt	8.8	7.3	7.3	Giỏi
335	764501152008	Phan Nhật Quang	27	02	2001	Tp HCM	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/2	1	6	Giỏi	Tốt	8.8	6.7	6.7	Giỏi
336	764501151949	Trần Đình Quang	11	12	2001	Tp HCM	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/11	1	6	Trung bình	Tốt	7.1	4.9	4.9	Trung bình
337	764501151867	Đặng Minh Quân	16	06	2001	Tp HCM	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/1	1	6	Giỏi	Tốt	8.4	6.8	6.8	Giỏi
338	764501152111	Đặng Minh Quân	31	01	2001	Tp HCM	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/4	1	6	Trung bình	Khá	5.0	3.9	3.9	Trung bình
339	764501152009	Đoàn Hồng Quân	13	08	2001	Tp HCM	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/2	1	6	Giỏi	Tốt	8.5	7.1	7.1	Giỏi
340	764501151868	Lê Đức Minh Quân	10	09	2001	Tp HCM	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/1	1	6	Khá	Tốt	7.9	6.3	6.3	Khá
341	764501151950	Nguyễn Mạnh Quân	12	06	2001	Tp HCM	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/11	1	6	Khá	Tốt	8.4	5.7	5.7	Khá
342	764501151907	Nguyễn Minh Quân	11	10	2001	Tp HCM	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/10	1	6	Trung bình	Trung bì	5.6	4.1	4.1	Trung bình
343	764501151951	Trần Quang Quân	12	10	2001	Tp HCM	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/11	1	6	Khá	Tốt	7.7	5.3	5.3	Khá
344	764501152060	Trương Phạm Minh Quân	23	12	2001	Tp HCM	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/3	1	6	Trung bình	Khá	6.8	5.0	5.0	Trung bình
345	764501152263	Nguyễn Trần Châu Quế	16	03	2001	Tp HCM	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/7	1	6	Giỏi	Tốt	9.3	7.6	7.6	Giỏi
346	764501152061	Hồ Tấn Quốc	24	02	2001	Tp HCM	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/3	1	6	Giỏi	Tốt	9.9	7.2	7.2	Giỏi
347	764501152359	Nguyễn Hoàng Thảo Quyên	28	06	2001	Tp HCM	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/9	1	6	Khá	Tốt	8.0	5.1	5.1	Khá
348	764501152112	Đoàn Văn Quyết	03	01	2001	Thái Bình	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/4	1	6	Khá	Tốt	8.4	6.2	5.9	Khá
349	764501152305	Hà Ngọc Diễm Quỳnh	08	11	2001	Đồng Tháp	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/8	1	6	Khá	Tốt	6.8	6.5	5.6	Khá
350	764501152010	Lư Diễm Quỳnh	01	06	2001	Tp HCM	Nữ	Hoa	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/2	1	6	Giỏi	Tốt	8.9	7.4	7.4	Giỏi
351	764501152011	Nguyễn Đào Nhật Quỳnh	12	10	2001	Tp HCM	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/2	1	6	Giỏi	Tốt	8.9	7.3	7.3	Giỏi
352	764501152161	Nguyễn Võ Phương Quỳnh	09	11	2001	Tp HCM	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/5	1	6	Khá	Tốt	7.4	6.3	6.3	Khá
353	764501151869	Phạm Ngọc Thảo Quỳnh	15	10	2001	Tp HCM	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/1	1	6	Giỏi	Tốt	9.7	8.0	8.0	Giỏi
354	764501152162	Vô Như Quỳnh	23	12	2001	Tp HCM	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/5	1	6	Giỏi	Tốt	8.0	7.1	7.1	Giỏi
355	764501151908	Lê Văn Sắt	11	12	1999	Ninh Thuận	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/10	1	6	Khá	Tốt	8.8	6.3	6.3	Khá
356	764501152113	Hà Huy Sơn	27	02	2001	Tp HCM	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/4	1	6	Trung bình	Tốt	8.6	4.5	4.5	Trung bình
357	764501151909	Lý Hoàng Sơn	25	06	2001	Tiền Giang	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/10	1	6	Trung bình	Trung bì	7.3	5.0	3.8	Trung bình
358	764501151910	Lê Văn Sỹ	28	12	2000	Tp HCM	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/10	1	6	Trung bình	Khá	5.7	3.8	3.7	Trung bình
359	764501152212	Đoàn Tấn Tài	23	07	2001	Tp HCM	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/6	1	6	Trung bình	Tốt	5.7	4.5	4.5	Trung bình
360	764501152163	Đông Nguyễn Xuân Tài	04	09	2001	Tp HCM	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/5	1	6	Khá	Tốt	6.6	5.0	5.0	Khá
361	764501152360	Ngô Văn Tài	28	02	2001	Kiên Giang	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/9	1	6	Trung bình	Khá	5.7	4.9	4.6	Trung bình
362	764501151952	Nguyễn Sanh Tài	12	10	2000	Tp HCM	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/11	1	6	Trung bình	Tốt	6.5	4.2	4.2	Trung bình

Stt	MSHS	Họ Tên	Ngày Sinh			Nơi Sinh	Phái	Dân Tộc	Tên Trường	Lớp	Loại	UT KK	HL	HK	Toán	Văn	Điểm N N	Xếp Loại TN
			Ng	Th	Năm													
363	764501151953	Nguyễn Thế Tài	06	12	2001	Tp HCM	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/11	1	6	Trung bình	Tốt	6.6	4.8	4.8	Trung bình
364	764501151954	Thái Trọng Tài	24	03	2001	Tp HCM	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/11	1	6	Trung bình	Khá	7.2	4.4	4.4	Trung bình
365	764501152361	Võ Thành Tài	31	01	2001	Tp HCM	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/9	1	6	Khá	Tốt	8.3	6.0	6.0	Khá
366	764501152213	Lê Chí Tâm	08	11	2001	Tp HCM	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/6	1	6	Khá	Tốt	7.9	6.1	6.1	Khá
367	764501152062	Nguyễn Văn Tâm	18	09	2001	Tp HCM	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/3	1	6	Trung bình	Khá	6.9	5.8	4.9	Trung bình
368	764501152114	Lê Hữu Tân	24	01	2001	Bạc Liêu	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/4	1	6	Trung bình	Khá	5.0	3.9	3.9	Trung bình
369	764501151911	Trần Kỳ Tân	22	05	2001	Tp HCM	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/10	1	6	Trung bình	Khá	6.7	4.7	4.3	Trung bình
370	764501152012	Võ Cao Nhật Tân	01	02	2001	Bình Phước	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/2	1	6	Giỏi	Tốt	8.7	7.4	7.4	Giỏi
371	764501152164	Bùi Quang Thái	06	10	2001	Tp HCM	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/5	1	6	Giỏi	Tốt	8.6	6.9	6.9	Giỏi
372	764501152063	Cần Xuân Thái	14	12	2001	Tp HCM	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/3	1	6	Khá	Tốt	7.6	6.0	6.0	Khá
373	764501152115	Phạm Hoàng Thái	06	04	2001	Tp HCM	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/4	1	6	Khá	Khá	8.0	5.2	5.2	Khá
374	764501152013	Phạm Nghiêm Quang Thái	29	06	2001	Tp HCM	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/2	1	6	Giỏi	Tốt	9.1	7.1	7.1	Giỏi
375	764501151912	Đỗ Yến Thanh	27	12	2001	Tp HCM	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/10	1	6	Khá	Tốt	6.6	6.0	5.1	Khá
376	764501152306	Hạ Ngọc Thiên Thanh	27	11	2001	Tp HCM	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/8	1	6	Giỏi	Tốt	8.4	7.1	7.1	Giỏi
377	764501152116	Hồ Trần Kim Thanh	23	07	2001	Tp HCM	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/4	1	6	Giỏi	Tốt	8.3	6.6	6.6	Giỏi
378	764501151955	Nguyễn Ngọc Xuân Thanh	22	08	2001	Tiền Giang	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/11	1	6	Khá	Tốt	7.6	5.6	5.6	Khá
379	764501152014	Trần Thiên Thanh	21	12	2001	Tp HCM	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/2	1	6	Giỏi	Tốt	8.9	7.9	7.9	Giỏi
380	764501152117	Vũ Lê Thành	21	09	2001	Tp HCM	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/4	1	6	Khá	Tốt	6.5	5.2	5.2	Khá
381	764501152214	Vũ Trung Thành	10	08	2001	Tp HCM	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/6	1	6	Khá	Tốt	7.8	6.5	6.5	Khá
382	764501151956	Dương Cao Hiếu Thảo	29	05	2001	An Giang	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/11	1	6	Trung bình	Khá	6.9	4.2	4.2	Trung bình
383	764501152118	Đỗ Thị Thu Thảo	18	10	2001	Hà Nam	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/4	1	6	Khá	Tốt	7.9	5.0	5.0	Khá
384	764501151870	Lê Phùng Nguyên Thảo	23	04	2001	Tp HCM	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/1	1	6	Giỏi	Tốt	9.6	8.1	8.1	Giỏi
385	764501152307	Nguyễn Phương Thảo	15	03	2001	Tp HCM	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/8	1	6	Khá	Tốt	7.3	7.0	6.0	Khá
386	764501152015	Nguyễn Thụy Bích Thảo	15	01	2001	Tp HCM	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/2	1	6	Giỏi	Tốt	9.3	8.1	8.1	Giỏi
387	764501152308	Tăng Nguyễn Thanh Thảo	07	03	2001	Tp HCM	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/8	1	6	Giỏi	Tốt	9.1	8.4	7.5	Giỏi
388	764501152064	Vũ Phương Thảo	15	07	2001	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/3	1	6	Giỏi	Tốt	8.3	6.7	6.5	Giỏi
389	764501152165	Ngô Cao Quốc Thắng	19	09	2001	Tp HCM	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/5	1	6	Khá	Tốt	6.7	6.7	6.0	Khá
390	764501152309	Trần Triệu Anh Thi	28	01	2001	Tp HCM	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/8	1	6	Giỏi	Tốt	9.7	7.5	7.5	Giỏi
391	764501152362	Huỳnh Vũ Đăng Thiên	24	06	2000	Quảng Nam	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/9	1	6	Trung bình	Tốt	6.7	4.1	4.1	Trung bình
392	764501151871	Nguyễn Đức Thiên	19	06	2001	Tp HCM	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/1	1	6	Khá	Tốt	8.5	5.8	5.8	Khá
393	764501152065	Nguyễn Gia Thiên	04	03	2001	Quảng Ninh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/3	1	6	Giỏi	Tốt	9.2	6.8	6.8	Giỏi
394	764501152166	Phạm Quốc Long Thiện	27	09	2001	Tp HCM	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/5	1	6	Giỏi	Tốt	8.1	7.1	7.1	Giỏi
395	764501151914	Trần Quang Thiện	30	11	2000	Tp HCM	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/10	1	6	Khá	Tốt	6.6	6.1	5.5	Khá
396	764501152167	Đào Duy Thịnh	07	12	2001	Tp HCM	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/5	1	6	Trung bình	Tốt	7.1	4.1	4.1	Trung bình
397	764501152066	Lê Hữu Khang Thịnh	12	03	2001	TP.HCM	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/3	1	6	Giỏi	Tốt	8.8	7.3	7.3	Giỏi
398	764501152016	Nguyễn Trường Thịnh	15	12	2001	Tp HCM	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/2	1	6	Giỏi	Tốt	9.4	7.9	7.9	Giỏi
399	764501151915	Trương Minh Đức Thịnh	17	05	2001	Tp HCM	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/10	1	6	Khá	Tốt	7.0	5.0	5.0	Khá
400	764501152310	Nguyễn Hải Thọ	04	05	2001	Tp HCM	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/8	1	6	Giỏi	Tốt	9.0	6.8	6.8	Giỏi
401	764501152067	Phạm Thị Kim Thoa	12	04	2001	Tp HCM	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/3	1	6	Giỏi	Tốt	8.0	7.5	7.5	Giỏi
402	764501151916	Đào Việt Thông	20	04	2001	Tp HCM	Nam	Hoa	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/10	1	6	Khá	Tốt	8.0	6.2	5.8	Khá
403	764501152168	Nguyễn Hoàng Thông	05	08	2001	Tp HCM	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/5	1	6	Giỏi	Tốt	8.7	6.9	6.9	Giỏi

Stt	MSHS	Họ Tên	Ngày Sinh			Nơi Sinh	Phái	Dân Tộc	Tên Trường	Lớp	Loại	UT KK	HL	HK	Toán	Văn	Điểm N N	Xếp Loại TN
			Ng	Th	Năm													
404	764501152068	Phạm Hoàng Thông	27	11	2001	Tp HCM	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/3	1	6	Khá	Tốt	6.9	6.4	6.4	Khá
405	764501151957	Nguyễn Trương Minh Thu	10	10	2001	Tp HCM	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/11	1	6	Giỏi	Tốt	8.6	6.8	6.8	Giỏi
406	764501152311	Lê Sỹ Thuần	18	03	2001	Tp HCM	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/8	1	6	Giỏi	Tốt	10	7.5	7.5	Giỏi
407	764501152264	Huỳnh Duy Thuận	21	04	2001	Tp HCM	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/7	1	6	Khá	Tốt	6.9	5.5	5.5	Khá
408	764501152169	Nguyễn Duy Thuật	16	11	2001	Dak Lak	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/5	1	6	Giỏi	Tốt	9.3	6.5	6.5	Giỏi
409	764501152265	Nguyễn Đoàn Thục	22	10	2001	Tp HCM	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/7	1	6	Giỏi	Tốt	9.3	7.1	7.1	Giỏi
410	764501152266	Trần An Thùy	06	03	2001	Tp HCM	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/7	1	6	Giỏi	Tốt	9.4	7.5	7.5	Giỏi
411	764501152017	Nguyễn Ngọc Mai Thủy	13	11	2001	Tp HCM	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/2	1	6	Giỏi	Tốt	8.9	8.3	8.3	Giỏi
412	764501152215	Nguyễn Thị Thanh Thủy	18	02	2001	Tp HCM	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/6	1	6	Trung bình	Tốt	6.0	4.4	4.4	Trung bình
413	764501151958	Trần Thanh Thủy	08	11	2001	Tp HCM	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/11	1	6	Khá	Tốt	6.5	5.5	5.2	Khá
414	764501152312	Nguyễn Gia Thủy	08	08	2001	Tp HCM	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/8	1	6	Giỏi	Tốt	9.5	7.1	7.1	Giỏi
415	764501152313	Ngô Nguyễn Anh Thuyên	31	08	2001	Tp HCM	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/8	1	6	Giỏi	Tốt	9.4	6.6	6.6	Giỏi
416	764501152018	Lê Anh Thư	08	04	2001	Tp HCM	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/2	1	6	Giỏi	Tốt	9.0	6.7	6.7	Giỏi
417	764501151959	Lê Hoàng Anh Thư	04	01	2001	Tp HCM	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/11	1	6	Khá	Tốt	7.5	6.8	6.8	Khá
418	764501151872	Nguyễn Lê Anh Thư	17	04	2001	Tp HCM	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/1	1	6	Giỏi	Tốt	8.5	7.7	6.9	Giỏi
419	764501152216	Nguyễn Lê Kim Song Thư	08	08	2001	Tp HCM	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/6	1	6	Giỏi	Tốt	8.3	6.6	6.6	Giỏi
420	764501152267	Nguyễn Ngọc Đoàn Thư	07	09	2001	Tp HCM	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/7	1	6	Khá	Tốt	7.6	5.8	5.8	Khá
421	764501152019	Nguyễn Ngọc Uyên Thư	13	10	2001	Tp HCM	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/2	1	6	Giỏi	Tốt	8.6	7.8	7.8	Giỏi
422	764501152363	Nguyễn Quỳnh Anh Thư	30	12	2001	Tp HCM	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/9	1	6	Trung bình	Tốt	5.8	4.3	4.3	Trung bình
423	764501151960	Phạm Nguyễn Minh Thư	30	08	2001	Tp HCM	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/11	1	6	Trung bình	Tốt	6.1	5.6	5.3	Trung bình
424	764501152170	Phan Ngọc Anh Thư	24	05	2001	Tp HCM	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/5	1	6	Giỏi	Tốt	9.0	7.4	7.4	Giỏi
425	764501151917	Quách Ngọc Kim Thư	05	06	2001	Tp HCM	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/10	1	6	Khá	Tốt	7.8	5.2	5.1	Khá
426	764501152217	Tô Nguyễn Anh Thư	09	04	2001	Tp HCM	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/6	1	6	Giỏi	Tốt	9.2	6.5	6.5	Giỏi
427	764501151918	Trần Minh Thư	18	11	2001	Tp HCM	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/10	1	6	Khá	Tốt	7.7	6.2	6.2	Khá
428	764501152020	Lâm Thanh Thương	13	08	2001	Tp HCM	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/2	1	6	Giỏi	Tốt	8.7	7.2	7.2	Giỏi
429	764501152268	Lê Nguyễn Gia Thương	19	06	2001	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/7	1	6	Khá	Tốt	7.8	6.2	6.2	Khá
430	764501152171	Huỳnh Ngọc Phương Thy	07	01	2001	Tp HCM	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/5	1	6	Khá	Tốt	8.1	6.4	6.4	Khá
431	764501152218	Nguyễn Hồ Mai Thy	18	12	2001	Tp HCM	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/6	1	6	Giỏi	Tốt	9.3	6.8	6.8	Giỏi
432	764501152314	Nguyễn Phúc Anh Thy	22	09	2001	Tp HCM	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/8	1	6	Giỏi	Tốt	9.0	6.6	6.6	Giỏi
433	764501152315	Trần Đình Bảo Thy	19	03	2001	Tp HCM	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/8	1	6	Giỏi	Tốt	8.0	6.6	6.6	Giỏi
434	764501151961	Trịnh Thái Đan Thy	09	10	2001	Tp HCM	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/11	1	6	Giỏi	Tốt	9.3	7.5	7.5	Giỏi
435	764501152119	Vô Phạm Mai Thy	28	04	2001	Tp HCM	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/4	1	6	Giỏi	Tốt	9.0	7.3	6.6	Giỏi
436	764501152172	Nguyễn Ngọc Thủy Tiên	11	03	2001	Tp HCM	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/5	1	0	Khá	Tốt	7.9	6.2	6.2	Khá
437	764501152364	Nguyễn Văn Tiên	22	07	2001	Tp HCM	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/9	1	0	Trung bình	Khá	5.0	4.5	4.2	Trung bình
438	764501152365	Tổng Ngọc Thủy Tiên	21	01	2001	Tp HCM	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/9	1	6	Trung bình	Tốt	6.3	5.2	4.8	Trung bình
439	764501152021	Trần Thị Thủy Tiên	10	01	2001	Tp HCM	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/2	1	6	Giỏi	Tốt	8.5	7.0	7.0	Giỏi
440	764501152269	Đoàn Nguyễn Minh Tiến	06	11	2001	Tp HCM	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/7	1	6	Giỏi	Tốt	9.4	6.9	6.9	Giỏi
441	764501152316	Phạm Huỳnh Quyết Tiến	10	12	2001	Tp HCM	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/8	1	6	Khá	Tốt	7.9	6.3	6.3	Khá
442	764501151962	Nguyễn Đức Tín	12	02	2001	Tp HCM	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/11	1	6	Khá	Tốt	8.0	5.6	5.6	Khá
443	764501152270	Phan Trung Tín	17	10	2001	Tp HCM	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/7	1	6	Khá	Tốt	6.5	5.9	5.9	Khá
444	764501152366	Tăng Trung Tín	06	06	2001	Tp HCM	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/9	1	6	Khá	Tốt	7.9	6.7	6.6	Khá

Stt	MSHS	Họ Tên	Ngày Sinh			Nơi Sinh	Phái	Dân Tộc	Tên Trường	Lớp	Loại	UT KK	HL	HK	Toán	Văn	Điểm N N	Xếp Loại TN
			Ng	Th	Năm													
445	764501151963	Nguyễn Thiên Tính	30	09	2001	Tp HCM	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/11	1	6	Trung bình	Tốt	6.7	3.8	3.8	Trung bình
446	764501152219	Lê Văn Bảo Toàn	11	04	2001	Tp HCM	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/6	1	6	Trung bình	Tốt	6.9	4.5	4.5	Trung bình
447	764501151873	Nguyễn Thanh Toàn	27	06	2001	Tp HCM	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/1	1	6	Khá	Tốt	8.4	6.3	6.3	Khá
448	764501151964	Đặng Thảo Trang	12	07	2001	Tp HCM	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/11	1	6	Khá	Tốt	5.4	6.6	5.4	Khá
449	764501152022	Hà Phương Trang	14	12	2001	Tp HCM	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/2	1	6	Giỏi	Tốt	9.2	7.6	7.6	Giỏi
450	764501152069	Hoàng Lê Minh Trang	31	12	2001	Tp HCM	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/3	1	6	Giỏi	Tốt	9.3	8.0	8.0	Giỏi
451	764501152023	Hoàng Thùy Trang	13	05	2001	Tp HCM	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/2	1	6	Giỏi	Tốt	9.1	7.7	7.7	Giỏi
452	764501152120	Lê Ngọc Hiền Trang	27	05	2001	Tp HCM	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/4	1	6	Giỏi	Tốt	9.1	7.9	7.9	Giỏi
453	764501151965	Lê Thùy Trang	21	12	2001	Tp HCM	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/11	1	6	Giỏi	Tốt	9.0	6.9	6.9	Giỏi
454	764501152070	Mỹ Mai Trang	04	11	2001	Bình Phước	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/3	1	6	Khá	Tốt	7.5	6.6	6.6	Khá
455	764501152024	Nguyễn Thị Phương Trang	06	10	2001	Tp HCM	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/2	1	6	Giỏi	Tốt	9.5	8.0	8.0	Giỏi
456	764501152121	Trần Thu Trang	05	01	2001	Tp HCM	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/4	1	6	Giỏi	Tốt	9.0	7.2	7.2	Giỏi
457	764501151919	Nguyễn Bảo Trâm	03	04	2001	Tp HCM	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/10	1	6	Khá	Tốt	8.1	5.7	5.7	Khá
458	764501152071	Đào Ngọc Bảo Trân	13	10	2001	Tp.HCM	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/3	1	6	Trung bình	Tốt	5.5	6.2	5.5	Trung bình
459	764501152220	Huỳnh Thảo Mỹ Trân	19	03	2001	Tp HCM	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/6	1	6	Giỏi	Tốt	9.4	8.0	8.0	Giỏi
460	764501152317	Trần Thị Huyền Trân	02	05	2001	Phú Yên	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/8	1	6	Giỏi	Tốt	9.4	7.2	7.2	Giỏi
461	764501152122	Võ Phạm Bảo Trân	10	10	2001	Tp HCM	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/4	1	6	Giỏi	Tốt	9.4	7.1	7.1	Giỏi
462	764501152072	Vương Ngọc Trân	15	02	2001	Tp HCM	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/3	1	6	Khá	Tốt	7.6	7.4	7.0	Khá
463	764501152073	Nguyễn Minh Trí	06	06	2001	Tp HCM	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/3	1	6	Trung bình	Tốt	5.9	5.1	4.8	Trung bình
464	764501152367	Nguyễn Nhật Trí	17	11	2000	Tp HCM	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/9	1	6	Khá	Khá	7.2	5.5	5.1	Khá
465	764501152318	Phạm Hữu Minh Trí	27	02	2001	Tp HCM	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/8	1	6	Giỏi	Tốt	9.4	7.9	7.9	Giỏi
466	764501152221	Trần Minh Trí	14	11	2001	Tp HCM	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/6	1	6	Giỏi	Tốt	8.5	6.5	6.5	Giỏi
467	764501151966	Lê Hữu Minh Triết	18	08	2001	Tp HCM	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/11	1	6	Trung bình	Tốt	6.2	5.1	5.0	Trung bình
468	764501152222	Lê Trần Phương Trinh	19	11	2001	Tp HCM	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/6	1	6	Giỏi	Tốt	9.1	6.9	6.9	Giỏi
469	764501152368	Nguyễn Ngọc Phương Trinh	11	07	2001	Tp HCM	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/9	1	6	Khá	Tốt	7.4	6.2	5.9	Khá
470	764501152319	Trần Hoàng Trinh	13	01	2001	Tp HCM	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/8	1	6	Giỏi	Tốt	9.5	8.7	8.7	Giỏi
471	764501151967	Nguyễn Thanh Trọng	05	01	2000	Tp HCM	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/11	1	6	Khá	Khá	8.1	5.2	5.2	Khá
472	764501152271	Trần Thanh Trúc	17	05	2001	Tp HCM	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/7	1	6	Trung bình	Tốt	6.4	5.6	5.6	Trung bình
473	764501152123	Nguyễn Thành Trung	08	04	2001	Tp HCM	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/4	1	6	Khá	Tốt	7.2	6.6	5.8	Khá
474	764501151968	Trần Nguyễn Nhật Trung	22	11	2001	Tp HCM	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/11	1	6	Trung bình	Tốt	6.6	3.7	3.7	Trung bình
475	764501152320	Trần Minh Trực	16	01	2001	Tp HCM	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/8	1	6	Giỏi	Tốt	9.7	7.6	7.6	Giỏi
476	764501151921	Nguyễn Xuân Trường	01	09	2001	Tp HCM	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/10	1	6	Khá	Tốt	6.8	6.3	5.3	Khá
477	764501152173	Lê Quang Tú	28	07	2001	Tp HCM	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/5	1	6	Khá	Tốt	7.2	5.9	5.9	Khá
478	764501151874	Lý Minh Tú	27	11	2001	Đồng Nai	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/1	1	6	Giỏi	Tốt	8.7	6.8	6.8	Giỏi
479	764501152369	Nguyễn Anh Tú	12	04	2001	Tp HCM	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/9	1	6	Khá	Tốt	6.9	6.1	6.1	Khá
480	764501151969	Nguyễn Ngọc Cẩm Tú	22	03	2001	Tp HCM	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/11	1	6	Giỏi	Tốt	8.4	7.1	7.1	Giỏi
481	764501152174	Nguyễn Thị Cẩm Tú	10	10	2001	Tp HCM	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/5	1	6	Giỏi	Tốt	8.0	6.8	6.6	Giỏi
482	764501152370	Phan Cẩm Tú	13	10	2001	Tp HCM	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/9	1	6	Khá	Tốt	8.1	6.9	6.4	Khá
483	764501152124	Trần Minh Tú	12	12	2001	Tp HCM	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/4	1	6	Giỏi	Tốt	8.7	6.5	6.5	Giỏi
484	764501152321	Nguyễn Anh Tuấn	02	02	2001	Tp HCM	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/8	1	6	Giỏi	Tốt	9.1	6.5	6.5	Giỏi
485	764501152272	Nguyễn Anh Tuấn	25	12	2001	Tp HCM	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/7	1	6	Giỏi	Tốt	9.5	7.2	7.2	Giỏi

Stt	MSHS	Họ Tên	Ngày Sinh			Nơi Sinh	Phái	Dân Tộc	Tên Trường	Lớp	Loại	UT KK	HL	HK	Toán	Văn	Điểm N N	Xếp Loại TN
			Ng	Th	Năm													
486	764501152074	Nguyễn Hoàng Tuấn	23	11	2001	Tp HCM	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/3	1	6	Trung bình	Khá	5.7	3.8	3.8	Trung bình
487	764501151875	Nguyễn Trần Anh Tuấn	15	10	2001	Tp HCM	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/1	1	6	Giỏi	Tốt	9.2	7.4	7.4	Giỏi
488	764501152125	Tô Minh Tuấn	02	12	2001	Tp HCM	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/4	1	6	Trung bình	Tốt	6.8	4.5	4.5	Trung bình
489	764501152223	Tô Văn Tuấn	24	02	2001	Thanh Hoá	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/6	1	6	Giỏi	Tốt	8.4	7.4	7.4	Giỏi
490	764501152224	Đào Xuân Tùng	12	12	2001	Thanh Hóa	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/6	1	6	Giỏi	Tốt	9.3	6.8	6.8	Giỏi
491	764501152273	Lê Xuân Tùng	28	01	2001	Tp HCM	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/7	1	6	Giỏi	Tốt	8.2	7.0	7.0	Giỏi
492	764501151876	Vương Nguyễn Đăng Tùng	14	10	2001	Tp HCM	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/1	1	6	Giỏi	Tốt	9.4	7.9	7.9	Giỏi
493	764501152322	Đoàn Thanh Tuyền	08	11	2001	Tp HCM	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/8	1	6	Giỏi	Tốt	9.0	8.4	8.3	Giỏi
494	764501152323	Trần Bích Tuyền	12	04	2001	Tp HCM	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/8	1	6	Giỏi	Tốt	9.2	7.4	7.4	Giỏi
495	764501152371	Nguyễn Thanh Tươi	18	03	2001	Tp HCM	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/9	1	6	Trung bình	Tốt	4.9	5.3	3.7	Trung bình
496	764501151877	Doãn Ngọc Thu Uyên	06	10	2001	Tp HCM	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/1	1	6	Giỏi	Tốt	9.4	8.3	8.3	Giỏi
497	764501151970	Nguyễn Mỹ Uyên	29	06	2001	Tp HCM	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/11	1	6	Khá	Tốt	7.8	6.5	5.7	Khá
498	764501152175	Nguyễn Ngọc Kim Uyên	06	06	2001	Tp HCM	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/5	1	6	Giỏi	Tốt	8.8	7.5	7.5	Giỏi
499	764501152274	Nguyễn Thị Khánh Uyên	13	09	2001	Tp HCM	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/7	1	6	Giỏi	Tốt	9.0	7.8	7.8	Giỏi
500	764501151922	Nguyễn Thị Phương Uyên	26	12	2001	Tp HCM	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/10	1	6	Khá	Tốt	7.0	6.4	5.5	Khá
501	764501151971	Trần Hoàng Uyên	28	08	2001	Tp HCM	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/11	1	6	Khá	Tốt	7.7	6.5	6.5	Khá
502	764501151972	Võ Phương Uyên	09	12	2001	Tp HCM	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/11	1	6	Khá	Tốt	7.3	6.6	6.3	Khá
503	764501151973	Đặng Bội Vân	18	08	2001	Tp HCM	Nữ	Hoa	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/11	1	6	Giỏi	Tốt	8.1	7.6	7.6	Giỏi
504	764501152025	Phùng Lê Thảo Vân	08	02	2001	Tp HCM	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/2	1	6	Giỏi	Tốt	9.3	7.8	7.8	Giỏi
505	764501151974	Diệp Từ Vi	28	06	2001	Tp HCM	Nữ	Hoa	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/11	1	6	Khá	Tốt	7.0	5.4	5.4	Khá
506	764501152126	Nguyễn Ngọc Thảo Vi	05	10	2001	Tp HCM	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/4	1	6	Giỏi	Tốt	8.4	6.7	6.7	Giỏi
507	764501151975	Trần Lê Tường Vi	14	01	2001	Tp HCM	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/11	1	6	Khá	Tốt	7.3	5.1	5.1	Khá
508	764501151923	Lưu Thế Vĩ	22	10	2000	Khánh Hoà	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/10	1	6	Trung bình	Khá	6.7	5.4	4.4	Trung bình
509	764501151924	Hoàng Quốc Việt	07	11	2001	Tp.HCM	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/10	1	6	Trung bình	Khá	6.6	5.1	5.1	Trung bình
510	764501152225	Nguyễn Võ Quốc Việt	17	04	2001	Tp HCM	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/6	1	6	Trung bình	Tốt	5.8	5.4	5.4	Trung bình
511	764501152176	Trần Bảo Việt	28	01	2001	Tp HCM	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/5	1	6	Khá	Tốt	7.2	5.5	5.5	Khá
512	764501152127	Nguyễn Tuấn Vũ	09	11	2001	Tp HCM	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/4	1	6	Khá	Tốt	8.2	6.4	6.4	Khá
513	764501152075	Đỗ Ngọc Yên Vy	06	07	2001	Tp HCM	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/3	1	6	Giỏi	Tốt	8.7	8.1	8.1	Giỏi
514	764501152324	Huyền Ngọc Thúy Vy	08	01	2001	Tp HCM	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/8	1	6	Giỏi	Tốt	8.7	6.9	6.9	Giỏi
515	764501152226	Ngô Nhật Vy	21	07	2001	Tp HCM	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/6	1	6	Khá	Tốt	8.5	6.2	6.2	Khá
516	764501152227	Nguyễn Cẩm Vy	16	11	2001	Tp HCM	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/6	1	6	Khá	Tốt	7.2	6.2	6.2	Khá
517	764501152026	Nguyễn Đỗ Anh Vy	13	02	2001	Tp HCM	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/2	1	6	Giỏi	Tốt	9.5	7.6	7.6	Giỏi
518	764501152027	Nguyễn Lê Phương Vy	08	02	2001	Tp HCM	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/2	1	6	Giỏi	Tốt	9.6	8.0	8.0	Giỏi
519	764501151925	Nguyễn Minh Thảo Vy	03	04	2001	Tp HCM	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/10	1	6	Khá	Tốt	8.2	6.4	6.4	Khá
520	764501152325	Nguyễn Ngọc Trúc Vy	05	11	2001	Tp HCM	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/8	1	6	Giỏi	Tốt	9.7	7.9	7.9	Giỏi
521	764501151878	Nguyễn Thái Tường Vy	21	10	2001	Tp HCM	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/1	1	6	Giỏi	Tốt	9.3	7.9	7.9	Giỏi
522	764501152372	Nguyễn Thảo Vy	08	08	2001	Tp HCM	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/9	1	6	Trung bình	Tốt	5.5	4.6	4.4	Trung bình
523	764501152076	Nguyễn Thúy Vy	18	06	2001	Tp HCM	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/3	1	6	Khá	Tốt	7.1	6.9	6.2	Khá
524	764501151926	Nguyễn Trương Tường Vy	14	07	2001	Tp HCM	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/10	1	6	Trung bình	Tốt	6.0	4.8	4.6	Trung bình
525	764501152275	Nguyễn Việt Dương Vy	18	02	2001	Tp HCM	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/7	1	6	Giỏi	Tốt	8.6	6.5	6.5	Giỏi
526	764501151976	Phạm Nguyễn Tường Vy	18	02	2001	Tp HCM	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/11	1	6	Khá	Tốt	6.5	6.1	6.1	Khá

Stt	MSHS	Họ Tên	Ngày Sinh			Nơi Sinh	Phái	Dân Tộc	Tên Trường	Lớp	Loại	UT KK	HL	HK	Toán	Văn	Điểm N N	Xếp Loại TN
			Ng	Th	Năm													
527	764501152276	Thái Hiền Vy	26	12	2001	Tp HCM	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/7	1	6	Giỏi	Tốt	9.4	7.5	7.5	Giỏi
528	764501151879	Trần Ngọc Tường Vy	27	03	2001	Tp HCM	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/1	1	6	Giỏi	Tốt	9.2	7.8	7.8	Giỏi
529	764501151977	Trần Thanh Lan Vy	29	08	2001	Tp HCM	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/11	1	6	Khá	Tốt	7.9	6.0	6.0	Khá
530	764501151978	Trần Xuân Vy	28	10	2001	Tp HCM	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/11	1	0	Trung bình	Tốt	7.2	3.5	3.5	Trung bình
531	764501151927	Dư Triều Vỹ	14	07	2000	Dak Lak	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/10	1	6	Khá	Tốt	8.7	6.6	5.8	Khá
532	764501152373	Đoàn Công Vy	21	04	2001	Lâm Đồng	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/9	1	6	Khá	Tốt	8.8	6.3	5.6	Khá
533	764501152177	Võ Tòng Xuân	06	05	2001	Tp HCM	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/5	1	6	Giỏi	Tốt	8.4	7.2	7.2	Giỏi
534	764501152077	Trần Thị Kiều Yên	26	03	2001	Tp HCM	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/3	1	6	Giỏi	Tốt	8.7	7.8	7.8	Giỏi
535	764501152028	Chương Nguyễn Kim Yên	05	12	2001	Tp HCM	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/2	1	6	Giỏi	Tốt	9.4	8.0	8.0	Giỏi
536	764501152128	Lý Hồng Yên	14	08	2001	Tp HCM	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/4	1	6	Giỏi	Tốt	9.2	7.7	7.3	Giỏi
537	764501152078	Nguyễn Hoàng Yên	15	03	2001	Kiên Giang	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/3	1	6	Khá	Tốt	6.9	5.7	5.2	Khá
538	764501151928	Nguyễn Hồ Hoàng Yên	24	11	2001	Tp.HCM	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/10	1	0	Trung bình	Tốt	5.8	5.1	4.2	Trung bình
539	764501152326	Nguyễn Thị Thảo Yên	29	01	2001	Tp HCM	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/8	1	6	Giỏi	Tốt	9.5	7.9	7.9	Giỏi

Tổng cộng danh sách này có:

539 Học sinh được công nhận tốt nghiệp THCS, trong đó:

539 học sinh xét công nhận lần đầu

0 học sinh chưa được công nhận trong những lần trước

NGƯỜI LẬP BẢNG

Phạm Thị Thu Thảo

Ngày 24 Tháng 5 Năm 2016

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

Lê Thị Tuyết Như

Ngày.... Tháng.... Năm....

Trưởng Phòng giáo dục và Đào tạo □